

Số: 1888/KL-TTTP

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 12 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Tokyo Keiki Precision Technology

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTTP ngày 07/10/2025 của Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động, từ ngày 04/11/2025 đến ngày 25/11/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Tokyo Keiki Precision Technology (viết tắt là Công ty).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 15/12/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra thành phố kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty TNHH Tokyo Keiki Precision Technology được thành lập từ năm 2012 và được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401515729, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 17/6/2023. Địa chỉ trụ sở: Lô A15-6, đường Trung tâm, Khu công nghệ cao Đà Nẵng, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu là sản xuất sản phẩm và linh kiện thiết bị thủy lực (van điện từ, bơm,...). Đến ngày 30/6/2025, Công ty có 70 người lao động.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện các báo cáo định kỳ

- Báo cáo định kỳ về tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động: Trong thời kỳ thanh tra, Công ty có thực hiện Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024, năm 2024 và 06 tháng đầu năm 2025 theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động và khoản 1 Điều 49 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;

- Báo cáo định kỳ về tình hình tuyển dụng và sử dụng người lao động nước ngoài: Trong thời kỳ thanh tra, Công ty có thực hiện Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024, năm 2024 và 06 tháng đầu năm 2025 theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

- Báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động: Trong thời kỳ thanh tra, Công ty có thực hiện Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024, năm 2024 và 06 tháng đầu năm 2025 theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2. Tuyển dụng, đào tạo và thử việc người lao động

- Số lao động tuyển mới trong kỳ thanh tra của Công ty là 05 người lao động. Công ty có xây dựng quy trình tuyển dụng; mô tả và tiêu chuẩn công việc. Công ty không thu phí tuyển dụng người lao động, nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động, không giữ bản chính văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động sau khi tuyển dụng;

- Thời gian thử việc người lao động thực hiện theo đúng quy định tại Điều 25 Bộ luật Lao động năm 2019. Khi kết thúc thời gian thử việc, Công ty có thông báo kết quả và ký kết đồng lao động xác định thời hạn với người lao động có kết quả thử việc đạt yêu cầu.

3. Thực hiện hợp đồng lao động (HĐLĐ)

- Số người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: 0 người;
- Số người thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động đã ký HĐLĐ: 67 người, chia ra:

- + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 51 người;
- + Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên: 16 người.
- Số người đang học nghề, thử việc: 0 người;
- Số người lao động thuê lại: 0 người;
- Số lao động bị mất việc làm trong thời kỳ thanh tra: 0 người;
- Số lao động thôi việc trong thời kỳ thanh tra: 13 người; số người đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc: 01 người với số tiền đã trả là 14.633.500 đồng;

- Nội dung HĐLĐ cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động và Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con;

- Công ty lập Sổ quản lý lao động bằng bảng điện tử với các nội dung cơ bản về người lao động theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

4. Đối thoại, thương lượng, ký thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT)

- Công ty đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc theo đúng quy định tại Điều 39 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP;

- Công ty và đại diện người lao động có tổ chức thương lượng tập thể và thực hiện ký kết vào ngày 08/4/2024. Tuy nhiên, sau khi ký kết TULĐTT, Công ty chưa gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 77 Bộ luật Lao động.

Tại thời điểm thanh tra, Công ty đã khắc phục gửi TULĐTT cho Sở Nội vụ thành phố và Liên đoàn Lao động thành phố vào ngày 07/11/2025.

5. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Công ty quy định số giờ làm việc bình thường hàng ngày là 08 giờ/ngày và 06 ngày/tuần là đúng theo quy định tại Điều 105 Bộ luật Lao động;

- Thực hiện các quy định về ngày nghỉ hàng năm, nghỉ ngày lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo đúng quy định của Bộ luật Lao động;

- Trong thời kỳ thanh tra, năm 2024 Công ty có huy động người lao động làm thêm giờ và đều được sự đồng ý của người lao động. Khi tổ chức làm thêm trên 200 giờ đến 300 giờ trong năm 2024, Công ty có văn bản số 25/TPT-CV ngày 27/12/2024 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng và Ban quản lý KCN Cao và Các KCN Đà Nẵng. Tuy nhiên, ngày phát hành công văn (ngày 27/12/2024) là chưa kịp thời theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 49 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP.

6. Tiền lương và trả công lao động

- Công ty đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật Lao động. Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng là 4.610.000 đồng không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

- Tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm và trả lương những ngày chưa nghỉ hàng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động được Công ty thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 98, Điều 113 Bộ luật Lao động và Điều 55, 56, 57 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP;

- Trong thời kỳ thanh tra, tại Công ty không phát sinh việc phạt tiền, trừ lương người lao động;

- Ngoài tiền lương, tiền công thỏa thuận, Công ty còn có chính sách hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động với số tiền 25.000 đồng/suất.

7. Lao động đặc thù

a) Các quy định riêng đối với lao động nữ

- Tổng số lao động nữ hiện có trong thời kỳ thanh tra là 24 người. Qua kiểm tra ghi nhận, Công ty thực hiện cơ bản đảm bảo các quy định riêng đối với lao động nữ theo quy định tại Điều 135 đến Điều 142 Bộ luật Lao động.

b) Trong thời kỳ thanh tra, Công ty không có sử dụng lao động chưa thành niên.

c) Lao động là người nước ngoài

- Tổng số người lao động nước ngoài Công ty đã sử dụng trong thời kỳ thanh tra là 03 người; trong đó, 03 nam, 0 nữ. Số người lao động nước ngoài hiện còn đang làm việc là 03 người và 03 người này đã được cấp Giấy phép lao động làm việc theo hình thức di chuyển nội bộ theo đúng quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 152/2020/NĐ-CP.

d) Trong thời kỳ thanh tra, Công ty không có sử dụng lao động là người khuyết tật.

đ) Trong thời kỳ thanh tra, Công ty không có sử dụng người lao động cao tuổi.

8. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Công ty đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động đúng theo quy định tại Điều 118, 119 Bộ luật Lao động và Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP;

- Số vụ xử lý kỷ luật lao động đã thực hiện trong kỳ thanh tra là 01 vụ (kỷ luật bằng hình thức: sa thải, do người lao động tự ý bỏ việc 05 ngày cộng dồn trong thời hạn 30 ngày);

- Trình tự xử lý kỷ luật lao động Công ty thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 122 Bộ luật Lao động và Điều 70 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

Tuy nhiên, có trường hợp bà Trần Thị Hương, thực hiện đơn phương chấm dứt HĐLĐ có thông báo nhưng vi phạm về thời gian báo trước (người lao động nghỉ việc ngay khi thông báo). Trong quá trình xử lý việc người lao động đơn phương chấm dứt HĐLĐ, Công ty đã áp dụng Biên bản họp xử lý kỷ luật lao động là chưa đúng nội dung vụ việc.

9. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Công ty đã tiến hành phân loại lao động, số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động là 50 người;

- Công ty đã xây dựng Kế hoạch ATVSLĐ hàng năm theo quy định tại Điều 76 Luật ATVSLĐ; xây dựng Phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất ATVSLĐ nghiêm trọng, khẩn cấp năm 2022. Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc. Thực hiện đánh giá rủi ro tại nơi làm việc theo hướng dẫn tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác ATVSLĐ đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, việc tổ chức tự kiểm tra, đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc nội dung chưa sát với thực tế hiện trường sản xuất.

- Tại thời điểm thanh tra, Công ty có bố trí 01 người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động bán chuyên trách là ông Nguyễn Tiến Thân, trình độ chuyên môn: Cao đẳng kỹ thuật cơ khí chế tạo máy, đảm bảo theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP;

- Công ty đã thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên và ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên theo quy định tại Điều 74 Luật An toàn vệ sinh lao động;

- Về xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc:

+ Nội quy an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc đã được Công ty xây dựng trong Nội quy lao động;

+ Công ty đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với 06 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, cụ thể:

+ Năm 2024: Không tổ chức huấn luyện. Kiểm tra năm 2023, ghi nhận Công ty có tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho 18 người lao động thuộc nhóm 3.

+ Năm 2025 (thực hiện vào tháng 9/2025): 08 người lao động nhóm 1; 01 người lao động nhóm 2; 50 người lao động nhóm 3; 12 người lao động nhóm 4; không có lao động nhóm 5; 08 người lao động nhóm 6.

Việc Công ty năm 2023 chỉ tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho 18 người lao động thuộc nhóm 3 và không tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho 52 người lao động thuộc các nhóm còn lại là chưa đúng theo quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động và Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động¹;

- Trong thời điểm thanh tra, Công ty đang sử dụng 06 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. 06/06 máy, thiết bị đã được kiểm định và còn hạn kiểm định theo quy định tại Điều 30 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện khai báo trước khi đưa vào sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật An toàn, vệ sinh lao động²;

- Trong thời kỳ thanh tra, tại Công ty không phát sinh tai nạn lao động;

- Công ty không bố trí người làm công tác y tế nhưng có ký hợp đồng cung cấp dịch vụ y tế với Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Bình dân, trong đó có bố trí 01 nhân viên y tế thường trực tại Công ty;

- Năm 2024, do nhận thức chưa đúng của người làm công tác ATVSLĐ, Công ty đã tổ chức 02 lần đánh giá tác động môi trường (trong các chỉ số đánh giá,

¹ Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 2258/QĐ-XPNC ngày 05/12/2025, xử phạt hành chính đối với Công Ty TNHH Tokyo Keiki Precision Technology, với số tiền xử phạt đối với hành vi này là 45.000.000 đồng.

² Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 2258/QĐ-XPNC ngày 05/12/2025, xử phạt hành chính đối với Công Ty TNHH Tokyo Keiki Precision Technology, với số tiền xử phạt đối với hành vi này là 2.500.000 đồng.

có một số chỉ số về ánh sáng, bụi có liên quan đến chỉ số quan trắc môi trường) mà không tổ chức quan trắc môi trường lao động. Năm 2025, Công ty đã thực hiện quan trắc môi trường lao động đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 16, khoản 2 Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo đúng quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động. Tuy nhiên, Hồ sơ quản lý sức khỏe và bệnh tật người lao động được lập chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động;

- Đã thực hiện cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động, trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động và bố trí tủ thuốc sơ cấp cứu tại nơi làm việc để thuận tiện cho việc sơ cấp cứu tại chỗ theo quy định. Tuy nhiên, Sổ theo dõi cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân sử dụng mẫu không đúng theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động;

- Lập Hồ sơ vệ sinh môi trường lao động theo quy định.

10. Tranh chấp, khiếu nại về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động

Trong thời kỳ thanh tra, tại Công ty không phát sinh tranh chấp, khiếu nại về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động.

11. Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) bảo hiểm y tế (BHYT)

- Tình hình đóng BHXH, BHTN, BHYT

TT	Tiêu chí	BHXH	BHTN	BHYT	BHTNLĐ&BNN
I	Cơ quan BHXH đang quản lý (tại thời điểm 30/6/2025)	67	67	67	67
1	Đang đóng	67	67	67	67
2	Đang nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ không lương	01 ³	01	01	01
II	Số liệu kiểm tra thực tế	67	67	67	67
1	Đối tượng bắt buộc đóng	67	67	67	67
a	Đang đóng tại Công ty	66	66	66	66
b	Đang nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ không lương	01	01	01	01
c	Đã đóng nơi khác	0	0	0	0
d	Chưa đóng	0		00	00

³ Nghỉ không lương

2	Không thuộc đối tượng đóng	03		03	03
---	----------------------------	----	--	----	----

- Về mức đóng

+ Mức đóng căn cứ mức lương ghi trong HĐLĐ đã giao kết với người lao động;

+ Tỷ lệ đóng theo quy định, bằng 32% mức tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, trong đó Công ty trích 21,5% vào chi phí và trích 10,5% từ tiền lương của người lao động.

- Về phương thức đóng

+ Công ty đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động theo phương thức đóng hằng tháng;

+ Công ty đã thực hiện trích đóng và chuyển nộp tiền đóng kịp thời, đầy đủ theo quy định.

- Về công tác giải quyết chế độ BHXH

+ Trong thời kỳ kiểm tra, Công ty phát sinh hồ sơ giải quyết chế độ BHXH với 239 lượt hưởng với số tiền 361.006.800 đồng;

+ Tiền giải quyết chế độ BHXH đã được cơ quan BHXH chi trả trực tiếp vào tài khoản cá nhân của người lao động;

+ Công ty lập thủ tục đề nghị hưởng chế độ BHXH cho người lao động kịp thời theo quy định;

+ Qua kiểm tra, có 03 trường hợp người lao động hưởng chế độ BHXH không đúng quy định với số tiền 854.520 đồng do người lao động đang nghỉ tuần, nghỉ phép năm hoặc người lao động chấm công đi làm và hưởng tiền lương, tiền công vào những ngày nghỉ hưởng chế độ BHXH.

12. Việc thực hiện các kiến nghị thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội

Trong thời kỳ thanh tra, tại Công ty không phát sinh các cuộc thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội.

III. KẾT LUẬN

Nhìn chung Công ty đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật lao động về thực hiện các báo cáo định kỳ, tuyển dụng, đào tạo và thử việc người lao động, thực hiện hợp đồng lao động, đối thoại, thương lượng, TULĐTT, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, tiền lương và trả công lao động, kỷ luật lao động, ATVSLĐ, BHXH, BHTN, BHYT; qua đó góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, Công ty còn một số tồn tại sau:

1. TULĐTT gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương được thực hiện chưa đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 77 Bộ luật Lao động (tại thời điểm thanh tra mới khắc phục gửi vào ngày 07/11/2025).

2. Công ty gửi văn bản tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ năm 2024 đến cơ quan quản lý lao động địa phương chưa kịp thời (trễ) theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP;

3. Trong quá trình xử lý việc người lao động đơn phương chấm dứt HĐLĐ, Công ty áp dụng Biên bản họp xử lý kỷ luật lao động là chưa đúng nội dung vụ việc.

4. Nội dung tự kiểm tra, đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc chưa đảm bảo theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH;

5. Không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động định kỳ cho 52 lao động theo quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động và Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP;

6. Đưa vào sử dụng 06 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động mà chưa thực hiện khai báo theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật An toàn, vệ sinh lao động;

7. Không tổ chức quan trắc môi trường lao động năm 2024 mà thực hiện 02 lần đánh giá tác động môi trường là chưa đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động;

8. Hồ sơ quản lý tình hình sức khỏe và bệnh tật của người lao động được lập nhưng chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 19/2016/TT-BYT;

9. Sổ theo dõi cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân sử dụng mẫu không đúng theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH;

10. Có 03 trường hợp người lao động hưởng chế độ BHXH không đúng quy định với tổng số tiền 854.520 đồng, do người lao động hưởng chế độ vào những ngày đã chấm công đi làm, nghỉ tuần hoặc nghỉ phép năm.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Căn cứ quy định tại Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; Đoàn Thanh tra đã áp dụng biện pháp sau:

Đối với các hành vi vi phạm nêu tại khoản 5, khoản 6 Mục III của Kết luận: Đoàn Thanh tra tiến hành lập Biên bản làm việc ghi nhận sự việc, lập Biên bản vi phạm hành chính và chuyển Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng tiến hành các thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 2258/QĐ-XPHC ngày 05/12/2025, xử phạt hành chính đối với Công Ty TNHH Tokyo Keiki Precision Technology, với số tiền xử phạt là 47.500.000 đồng. Tại thời điểm kết luận thanh tra, Công ty đã chấp hành

Quyết định số 2258/QĐ-XPHC thể hiện qua chứng từ ngày 12/12/2025 do Ngân hàng Sumitomo Mitsui lập.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Qua kiểm tra, nhận thấy về cơ bản Công ty TNHH Tokyo Keiki Precision Technology đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động; đề nghị Công ty tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được. Tuy nhiên, để thực hiện tốt hơn trong thời gian đến, đề nghị Công ty, Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng và Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với Công ty TNHH Tokyo Keiki Precision Technology

a) Trong thời gian đến, TULĐTT sau khi ký kết phải được gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 77 Bộ luật Lao động.

b) Trong thời gian đến, khi tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong năm, phải thực hiện thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý lao động địa phương theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 62 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 49 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP.

c) Rút kinh nghiệm trong thủ tục giải quyết việc chấm dứt HĐLĐ của người lao động, không để xảy ra sai sót nêu tại khoản 3 Mục III Kết luận thanh tra này trong thời gian đến.

d) Chấn chỉnh công tác tổ chức tự kiểm tra, đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc nêu tại khoản 3 Mục III Kết luận thanh tra này. Trong thời gian đến, việc thực hiện công tác tổ chức tự kiểm tra, đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc phải đảm bảo theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH.

đ) Rà soát, tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động theo khoản 4 Mục III Kết luận thanh tra này phải được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động và Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

e) Chấn chỉnh việc khai báo đối với việc sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt nêu tại khoản 5 Mục III Kết luận thanh tra này. Rà soát và thực hiện khai báo theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật An toàn, vệ sinh lao động khi sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

g) Chấn chỉnh trong việc tổ chức quan trắc môi trường lao động nêu tại khoản 6 Mục III Kết luận thanh tra này, đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 16, khoản 2 Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động và Điều 45 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

h) Rà soát việc lập hồ sơ quản lý tình hình sức khỏe và bệnh tật của người lao động nêu tại khoản 7 Mục III Kết luận thanh tra này trong thời gian đến, đảm bảo việc thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 19/2016/TT-BYT.

i) Rà soát việc lập Sổ theo dõi cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động nêu tại khoản 8 Mục III Kết luận thanh tra này trong thời gian đến đảm bảo sử dụng mẫu đúng theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH.

k) Phối hợp cùng cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở thực hiện truy thu số tiền hưởng chế độ BHXH không đúng quy định nêu tại khoản 9 Mục III Kết luận thanh tra này.

Yêu cầu Công ty báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu tại Mục III Kết luận thanh tra (kèm theo các tài liệu chứng minh) đến Thanh tra thành phố Đà Nẵng (địa chỉ số 40 Ông Ích Đường, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận Kết luận thanh tra này.

2. Đối với Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật và chấp hành tốt các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương và an toàn, vệ sinh lao động.

3. Đối với Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật và chấp hành tốt các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Trên đây là Kết luận thanh tra tra việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Tokyo Keiki Precision Technology của Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng./

Nơi nhận:

- UBND thành phố (báo cáo);
- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- Sở Nội vụ (để biết);
- BHXH thành phố (để biết);
- Phó Chánh Thanh tra (phụ trách);
- Phòng GS, KT, TĐ&XLSTT;
- Công ty TNHH Tokyo Keiki Precision Technology (thực hiện);
- Lưu: VT, TT4.



CHÁNH THANH TRA

Trần Thắng Lợi